TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: **117**/2026/HS-ST Ngày 26-05-2026	*Đà Nẵng, ngày 26 tháng 05 năm 2026*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Hữu Thịnh;

+ Bà Hoàng Thị Kim Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Diệu Vy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 05 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 04 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1009/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 05 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình D**, sinh ngày 25 tháng 04 năm 1987; nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Đình N (sinh năm 1955) và bà Trần Thị Ánh T (sinh năm 1956). Gia đình bị cáo có 04 người con, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo có vợ là Trần Thị Lệ H (đã ly hôn), có 01 con (sinh năm 2011).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 06/03/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ phạt tù có thời hạn 09 tháng về tội "*Trộm cắp tài sản*" và 09 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo Bản án hình sự số 14/ST ngày 06/03/2017 (đã chấp hành xong 22/06/2017)

+ Ngày 29/03/2016, bị Công an phường A, thành phố Tam Kỳ (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Đánh bạc*" số tiền 1.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt số 27/QĐ-XPVPHC.

+ Ngày 24/12/2020, bị Ủy ban nhân dân thị trấn T (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi " *Xâm hại đến sức khỏe của người khác*" và "*Say rượu bia gây mất trật tự công cộng*" số tiền 3.250.000 đồng theo Quyết định xử phạt số 449/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1998; trú: thôn N, xã N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Thúy D1, sinh năm 1995; trú tại: thôn N, xã N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Văn Phú T2, sinh năm 1988; trú tại: khối phố N, phường H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Kính B, sinh năm 1973; trú tại: thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2025, bà Nguyễn Thị Thúy D1 cho em ruột Nguyễn Thị T1 mượn xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu đỏ đen, biển số 92N1-682.57, số máy JK01E0222490, số khung RLHJK0103MZ040149 để sử dụng đi lại. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 15/05/2025, bà Nguyễn Thị T1 điều khiển xe máy trên đến Bệnh viện Đa khoa M để đi làm. Sau khi để chiếc xe máy trên tại nhà giữ xe bệnh viện Đa khoa M, do vội nên bà T1 đã để quên chìa khóa trên xe và treo 01 (một) mũ bảo hiểm nhãn hiệu Royal ¾ màu xanh đen, ngoài ra còn có các giấy tờ khác gồm Thẻ từ giữ xe, Giấy chứng nhận đăng ký, Bảo hiểm xe máy trong cốp xe.

Đến khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình D đi bộ vào Bệnh viện Đa khoa M để đưa cơm cho người quen, khi về ngang qua nhà giữ xe Bệnh viện thì thấy chiếc mô tô biển số 92N1-68257 có chìa khóa nên này sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. D lén lút dắt xe máy ra, ngồi lên xe, đội mũ bảo hiểm nhãn hiệu Royal ¾ màu xanh đen treo trên xe rồi quan sát ông Đỗ Thành G (là nhân viên Trạm soát vé) ngồi cúi mặt xuống thì D nổ xe máy di chuyển, đi ngang qua Trạm soát vé của nhà giữ xe Bệnh viện Đa khoa M. Khi vừa vượt qua Trạm soát vé khoảng 5m đến 10m thì ông G phát hiện gọi lại nhưng D không dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe đi thẳng về huyện T (cũ). Trên đường, D dừng lại kiểm tra thấy trong cốp xe có Thẻ từ giữ xe, Giấy chứng nhận đăng ký, Bảo hiểm xe máy, tiếp đó D vứt thẻ từ giữ xe và Bảo hiểm xe máy bên đường (không nhớ rõ vị trí).

Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 16/05/2026, Nguyễn Đình D đi xe máy trên đến cửa hàng xe máy K gặp ông Nguyễn Kính B. D nói với ông B chiếc xe máy trên của vợ D, D và vợ cần tiền nên bán. Tin tưởng D nói thật nên ông B thống nhất mua chiếc xe trên với giá 22.000.000đ (*Hai mươi hai triệu đồng*), ông B đưa trước cho D 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*), D giao xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông B. Sau đó ông B tiếp tục chuyển khoản 02 (hai) lần tiền mua xe cho D cụ thể: lần thứ nhất chuyển 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) từ tài khoản Ngân hàng A 4211205013686 của ông B đến tài khoản MOMO số 99MM25105M72540928 của

Nguyễn Đình D mở tại Ngân hàng TMCP V (VBank) ngày 20/05/2025; lần thứ hai chuyển 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) từ tài khoản ngân hàng A 4211205013686 của ông B đến tài khoản số 040087260943 của Nguyễn Đình D mở tại Ngân hàng TMCP S ngày 14/06/2025.

Đến ngày 10/07/2025, ông Nguyễn Kính B thỏa thuận bán chiếc xe máy trên cho ông Văn Phú T2 với giá 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*), ông B giao xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe trên cho ông T2, ông T2 giao cho ông B 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*) và yêu cầu ông B thực hiện thủ tục chuyển nhượng. Sau đó, ông B nhiều lần liên hệ với D để thực hiện thủ tục chuyển nhượng nhưng D lấy cớ bận nên chưa thực hiện việc chuyển nhượng. Nghi ngờ nên ông B tìm hiểu thì biết chiếc xe trên bị mất trộm nên trình báo Cơ quan Công an.

**** Đồ vật tài liệu bị tạm giữ:***

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu đỏ đen, biển số 92N1-682.57, số máy JK01E0222490, số khung RLHJK0103MZ040149.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Sh Mode màu đỏ đen, biển số 92N1-682.57, số máy JK01E0222490, số khung RLHJK0103MZ040149, do Công an huyện N cũ cấp cho bà Nguyễn Thị Thúy D1.

- 04 (bốn) trang giấy A4 dữ liệu điện tử trích xuất từ điện thoại của ông Nguyễn Kính B có liên quan đến vụ án

- 01 (một) USB màu xanh loại Drive (RTL8812BU) bên trong chứa 02 (hai) file dữ liệu điện tử sau:

- 01 (một) file video tên "7483096421125" dung lượng 1.31 MB (1,376,626 bytes) dài 11 giây ghi nhận thời gian từ 18 giờ 45 phút 23 giây đến 18 giờ 45 phút 34 giây ngày 15/05/2025 hướng quay từ quầy soát vé vào phía trong bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa M.

- 01 (một) File video tên "7483136599215" dung lượng 1.21 MB (1,276,786 bytes) dài 11 giây ghi nhận thời gian từ 18 giờ 45 phút 22 giây đến 18 giờ 45 phút 33 giây ngày 15/05/2025 hướng quay từ phía trong nhà xe ra quầy soát vé của Bệnh viện Đa khoa M.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐTS ngày 19/06/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tam Kỳ xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu đỏ đen, biển số 92N1-682.57, số máy JK01E0222490, số khung RLHJK0103MZ040149 vào thời điểm 15/05/2025 trị giá 48.000.000đ (*Bốn mươi tám triệu đồng*).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐTS ngày 09/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND phường B, thành phố Đà Nẵng xác định 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen, nhãn hiệu Royal ¾ của bà Nguyễn Thị T1 bị mất vào thời điểm ngày 15/05/2025 trị giá 457.000đ (*Bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSDNG-KV ngày 20/04/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Đình D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D với mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Về xử lý vật chứng, dân sự và các vấn đề liên quan khác theo nội dung đề nghị tại bản cáo trạng.

Bị cáo không tranh luận, nhận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

*Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụn*g: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dụng:

[2.1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, đối chiếu với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ ngày 15/05/2025 tại Bệnh viện Đa khoa M (địa chỉ: Khối phố M, phường B, thành phố Đà Nẵng), Nguyễn Đình D có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu đỏ đen, biển số 92N1-682.57, số máy JK01E0222490, số khung RLHJK0103MZ040149 và 01 mũ bảo hiểm của bà Nguyễn Thị T1 để tại nhà giữ xe Bệnh viện Đa khoa M với tổng giá trị là 48.457.000đ (*Bốn mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. *Về tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Tài sản hợp pháp của mọi công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài

sản. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã từng bị kết án và chấp hành 18 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3]. *Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:*

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Đình D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[2.4]. *Về xử lý vật chứng:*

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu đỏ đen, biển số 92N1-682.57, số máy JK01E0222490, số khung RLHJK0103MZ040149; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Sh Mode màu đỏ đen, biển số 92N1-68257, số máy JK01E0222490, số khung RLHJK0103MZ040149 do Công an huyện N cũ cấp cho bà Nguyễn Thị Thúy D1. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã ra quyết đinh xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bà Diễm là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- 04 (bốn) trang giấy A4 dữ liệu điện tử trích xuất từ điện thoại của ông Nguyễn Kính B; 01 (một) USB màu xanh loại Drvie (RTL8812BU) bên trong chứa 02 (hai) file dữ liệu điện tử. Xét đây là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[2.5]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Bà Nguyễn Thị Thúy D1 đã nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu đỏ đen, biển số 92N1-682.57 và Giấy chứng nhận đăng ký xe; ông Văn Phú T2 đã nhận lại số tiền 35.000.0000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*) tiền mua xe của ông Nguyễn Kính B; bà T1, bà D1, ông T2 không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Kính B yêu cầu bị cáo Nguyễn Đình D trả lại số tiền 22.000.000đ (*Hai mươi hai triệu đồng*) mà ông B đã đưa cho D để mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu đỏ đen, biển số 92N1-682.57. Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc Nguyễn Đình D có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Kính B toàn bộ số tiền nêu trên.

[3]. ***Về những vấn đề có liên quan trong vụ án:***

Đối với ông Nguyễn Kính B và ông Văn Phú T2 là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu đỏ đen, biển số 92N1-682.57, số máy JK01E0222490, số khung RLHJK0103MZ040149 do D bán: Qua điều tra ông T2 và ông B không biết xe mô tô mình mua là xe do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*)

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (*ngày 28/01/2026*).

[2]. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Đình D phải trả cho ông Nguyễn Kính B số tiền 22.000.000đ (*Hai mươi hai triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án không thanh toán khoản tiền trên, thì hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/20216 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đình D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 26/05/2026*). Bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Đà Nẵng (PV06);
- VKSND khu vực 5 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 5 – Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CATP Đà Nẵng;
- Bị cáo, những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.

TAND KHU VỰC 5

ZDH260526.TL.QDBA 1239

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bích Ân